

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: **19/2017/HNGĐ - ST**

Ngày: 08/8/2017

V/v: “*Ly hôn*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Trọng Di

2. Bà Nguyễn Thị Bích Lam

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:**

Bà Phạm Thị Bích Dung - Kiểm sát viên.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Đắc Quốc Tuấn - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 152/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2017 về việc: “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2017/QĐST- HNGĐ ngày 26/7/2017 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** ông Ngô H, sinh năm 1970

Địa chỉ: khu phố N, thị trấn LH, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

* **Bị đơn:** bà Dương Thị Minh C, sinh năm 1971

Nơi cư trú cuối cùng: khu phố N, thị trấn LH, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ông H nộp ngày 04 tháng 4 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Ngô H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân, ông và bà Dương Thị Minh C tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1993 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PT vào năm 1996. Sau đó vợ chồng chuyển về sinh sống tại khu phố N, thị trấn LH, huyện TP vào năm 2008; vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là vợ chồng mâu thuẫn về tiền bạc, kinh tế gia đình không ổn định nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến tháng 4 năm 2013 thì bà Dương Thị Minh C bỏ nhà đi biệt tích; hiện nay bà C đi đâu không rõ, ông không liên lạc được. Ông đã làm đơn gửi Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đề yêu cầu: "*Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú*" theo quy định pháp luật. Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã thụ lý và ban hành Quyết định giải quyết việc dân sự số 06/QĐ - VDS ngày 03/11/2016; đến nay bà C và ông vẫn chưa liên lạc được.

Về con chung: ông và bà C có 02 con chung là Ngô M, sinh năm 1994 và Ngô Thị T, sinh năm 1996 (các con đã trưởng thành).

Về tài sản và nợ chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đối với bị đơn bà Dương Thị Minh C:**

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của bà Dương Thị Minh C theo đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật đã quy định nhưng vẫn không liên lạc được với bà C, tại phiên tòa hôm nay bà C vắng mặt.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu ý kiến về việc kiểm sát tuân theo pháp luật: các bước của quá trình chuẩn bị xét xử, việc thu thập chứng cứ và trình tự thủ tục tại phiên tòa của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của ông Ngô H đối với bà Dương Thị Minh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, Hội đồng xét xử nhận định:

Do không biết nơi cư trú hiện nay của bà Dương Thị Minh C, ông Ngô H đã đăng thông báo tìm kiếm bà C trên báo hàng ngày và Đài truyền hình Trung ương theo Thông báo tìm kiếm vắng mặt tại nơi cư trú số 06/2016/CV-TATP ngày 14/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong. Căn cứ vào Quyết định giải quyết việc dân sự số 06/QĐ - VDS ngày 03/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong. Hội đồng xét xử xác định nơi cư trú cuối cùng của bà Dương Thị Minh C là khu phố N, thị trấn LH, huyện TP, tỉnh Bình Thuận và yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Ngô H thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, được quy tại khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 01 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn bà Dương Thị Minh C, tính đến thời điểm xét xử đã hơn bốn tháng kể từ ngày đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú nhưng bà C vẫn không liên hệ với ông Ngô H hay Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong để giải quyết vụ việc. Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã triệu tập hợp lệ đối với bà C nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Ngô H, Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa ông Ngô H và bà Dương Thị Minh C được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn số 68 quyển số 1/1996 ngày 12/7/1996 của Ủy ban nhân dân xã PT, huyện TP, tỉnh Bình Thuận, vì vậy áp dụng luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Qua bản tự khai, phần trình bày của ông Ngô H tại phiên tòa cho thấy đời sống chung của ông H, bà C không hạnh phúc do bất đồng mâu thuẫn về tiền bạc, kinh tế gia đình không ổn định nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng mạnh ai nấy sống và bỏ mặc nhau từ tháng 4 năm 2013 đến nay không có liên hệ gì, không quan tâm gì đến tình trạng hôn nhân. HĐXX xét thấy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa hai đương sự đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Ngô H. Ông Ngô H được ly hôn bà Dương Thị Minh C.

Về con chung: ông H bà C có 02 con chung là Ngô M, sinh năm 1994 và Ngô Thị T, sinh năm 1996. Các con đã trưởng thành và tự nuôi sống bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản và nợ chung: ông Ngô H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét quan hệ này.

Về án phí: căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án thì ông H là người có yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng:

- Khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 01 Điều 39, Điều 146 và khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 19, 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

-Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Ngô H đối với bà Dương Thị Minh C, ông Ngô H được ly hôn bà Dương Thị Minh C.

- Về con chung: ông H và bà C có 02 con chung là Ngô M, sinh năm 1994 và Ngô Thị T, sinh năm 1996; các con đã trưởng thành.

- Về án phí: Ông Ngô H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Ông Ngô H đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013850 ngày 09/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong nên không hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho ông H.

Quyền kháng cáo của ông Ngô H là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/8/2017), bà Dương Thị Minh C là 15 ngày tròn kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND (Tỉnh - Huyện);
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND xã PT;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Bích Ngọc